

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/DS-ST

Ngày: 02-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Thủy
Bà Nguyễn Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV; địa chỉ: đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông L, sinh năm 1981; địa chỉ: đường L, ấp B, xã K, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; (Văn bản ủy quyền số 1085/UQTA-VH.18 ngày 31/10/2018). (Vắng mặt)

Bị đơn: Bà Ph, sinh năm 1972; địa chỉ: đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2018; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 15/9/2015, bà Ph ký với Công ty tài chính TNHH MTV N Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0917, bà Ph vay số tiền 47.205.508 (Bốn mươi bảy triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm lẻ tám) đồng, lãi suất 3,33%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Ph phải thanh toán 82.886.000 (Tám mươi hai triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng gồm cả gốc lãi trong thời gian 36 tháng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, 35 tháng đầu

mỗi tháng trả 2.272.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.366.000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 01/11/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Ph nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N 16 lần với tổng số tiền là 32.032.902 (Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ hai) đồng. Kể từ ngày 09/02/2018, bà Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu bà Ph phải trả toàn bộ nợ tính đến ngày 30/11/2018: Nợ gốc 31.767.357 (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng, lãi 20.585.741 (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng, tổng cộng là 52.353.098 (năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà Ph không tự nguyện thi hành án đúng hạn, thì phải trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

Tại bản tự khai ngày 18/7/2019 bị đơn bà Ph trình bày ý kiến: Bà có ký hợp đồng vay của Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền 47.205.508 (Bốn mươi bảy triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm lẻ tám) đồng, đã trả được 32.032.902 (Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ hai) đồng, còn nợ lại 31.767.357 (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng tiền gốc, 20.585.741 (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng tiền lãi, hiện nay gia đình bà rất khó khăn nên yêu cầu chỉ trả nợ gốc bằng cách mỗi tháng trả 1.500.000 (Một triệu năm nghìn) đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận X về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0917 ngày 15/9/2015, Công ty tài chính TNHH MTV N đã cho bà Ph số tiền 47.205.508 (Bốn mươi bảy triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm lẻ tám) đồng, bà Ph đã thanh toán được 16 lần tổng cộng là 32.032.902 (Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ hai) đồng. Bà Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ph phải thanh toán toàn bộ số nợ 52.353.098 (năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng, gồm nợ gốc 31.767.357 (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng, lãi 20.585.741 (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện Bà Ph yêu cầu trả nợ vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0917 ngày 15/9/2015 do hai bên ký kết, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét Văn bản ủy quyền số 422/UQTA-VH.18 ngày 30/11/2018 của Công ty tài chính TNHH MTV N ủy quyền cho ông L đại diện tham gia tố tụng tại Tòa là hợp lệ nên được chấp nhận. Đại diện nguyên đơn có bản tự khai trình bày ý kiến, yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn và có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Quá trình giải quyết vụ án bà Ph đến tòa tự khai trình bày ý kiến về vụ kiện và có làm đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu của đương sự:

[5.1] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0917 ngày 15/9/2015, Bảng kế hoạch trả nợ và Lịch sử thanh toán tên khách hàng Ph thì bà Ph đã vay số tiền 47.205.508 (Bốn mươi bảy triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm lẻ tám) đồng, lãi suất 3.33%/tháng, thỏa thuận trả cả gốc lãi trong thời gian 36 tháng. Bà Ph đã thanh toán được 16 lần với tổng số tiền là 32.032.902 (Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ hai) đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 09/02/2018 cho đến nay.

[5.2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã đến tòa tự khai trình bày ý kiến xác là có vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV N, đã trả được 32.032.902 (Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ hai) đồng, còn nợ lại 52.353.098 (năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng như nguyên đơn trình bày, do hiện nay gia đình đang khó khăn, không có khả năng trả nợ nên đề nghị chỉ trả số tiền nợ gốc 31.767.357 (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng, bằng cách mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý.

[5.3] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ tổng cộng là 52.353.098 (năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng, gồm nợ gốc 31.767.357 (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng, lãi 20.585.741 (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng, tất cả thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét mức lãi suất cho vay của Công ty tài chính TNHH MTV N là 3,33%/tháng, cao hơn 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Công ty tài chính TNHH MTV N có chức năng hoạt động tín dụng, đồng thời, trong Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0917 ngày 15/9/2015 giữa bà Ph và Công ty tài chính TNHH MTV N là thỏa thuận tự nguyện của các bên về nợ gốc, lãi vay và thời hạn thanh toán nợ, không trái với quy định của pháp luật.

[7] Công ty tài chính TNHH MTV N không tính lãi chậm thanh toán kể từ ngày 30/11/2018 cho đến ngày Tòa xét xử. Trường hợp bà Ph không tự nguyện thi hành án đúng hạn, thì bà Ph phải thanh toán lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, tính trên số tiền nợ gốc chậm trả, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV N.

Buộc bà Ph phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N toàn bộ nợ là 52.353.098 (Năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng, gồm nợ gốc 31.767.357 (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng, lãi 20.585.741 (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bà Ph còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi và tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.617.655 (Hai triệu sáu trăm mười bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm) đồng.

Công ty tài chính TNHH MTV N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền tạm ứng án phí là 1.308.827 (Một triệu ba trăm lẻ tám nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0026549 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu ⁽¹⁰⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Phơ